

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ N
TỈNH KHÁNH H**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **21/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 14-3-2023

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KHÁNH H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Chung

Bà Lê Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã

N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 14/3/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 600/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị Kim O, sinh năm 1972

Nơi cư trú: Tổ dân phố M, phường H thị xã N, tỉnh Khánh H. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968

Nơi cư trú: Tổ dân phố M, phường H thị xã N, tỉnh Khánh H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trịnh Thị Kim O trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn H kết hôn năm 1994 tại UBND thị trấn N, nay là phường H. Thời gian đầu cuộc sống hôn nhân của vợ chồng H hợp, hạnh phúc nhưng về sau tính tình không hợp nên nảy sinh nhiều mâu thuẫn, ông H không quan tâm, chăm lo gia đình. Hiện tại bà không còn tình cảm với ông H nữa nên yêu cầu ly hôn ông H.

Con chung: Bà và ông Nguyễn Văn H có 02 con chung tên Nguyễn Văn Hữu H, sinh ngày 03/6/1995 và Nguyễn Thị Kim Linh, sinh ngày 16/4/2000. Các con đã trưởng thành nên bà không yêu cầu giải quyết.

Tài sản chung: Bà không yêu cầu giải quyết.

2. Bị đơn ông Nguyễn Văn H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không có lời khai.

3. Ý kiến của Kiểm sát viên:

+ Về tố tụng: Trong quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án, những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Bà Trịnh Thị Kim O và ông Nguyễn Văn H kết hôn năm 1994 tại UBND thị trấn N, nay là phường Ninh Hiệp. Bà O yêu cầu ly hôn vì cho rằng tính tình không hợp nên nảy sinh nhiều mâu thuẫn, ông H không quan tâm, chăm lo gia đình. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng ông H vắng mặt trong các phiên H giải và tại phiên tòa, chứng tỏ ông H không có thiện chí hàn gắn cuộc hôn nhân giữa ông với bà O. Do đó căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà O.

Về con chung: Bà và ông Nguyễn Văn H có 02 con chung tên Nguyễn Văn Hữu Hùng, sinh ngày 03/6/1995 và Nguyễn Thị Kim Linh, sinh ngày 16/4/2000. Các con đã trưởng thành nên bà không yêu cầu giải quyết nên không xét.

Về tài sản chung: Bà O không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xét.

Bà O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Xét thấy tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Văn H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung vụ án:

Bà Trịnh Thị Kim O vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trịnh Thị Kim O và ông Nguyễn Văn H kết hôn năm 1994, được UBND thị trấn N (nay là phường H) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 162 ngày 31/12/1994. Hội đồng xét xử công nhận đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà O yêu cầu ly hôn vì cho rằng quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp, ông H không quan tâm, chăm sóc gia đình. Tòa

án đã triệu tập hợp lệ nhưng ông H vắng mặt tại các phiên H giải và tại phiên tòa, chứng tỏ ông H không có thiện chí hàn gắn cuộc hôn nhân giữa ông và bà O. Bà O và ông H đã không còn tình cảm, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mâu thuẫn giữa bà O và ông H đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn có cơ sở và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà O.

- Về con chung: Bà O và ông H có 02 con chung tên Nguyễn Văn Hữu H, sinh ngày 03/6/1995 và Nguyễn Thị Kim L, sinh ngày 16/4/2000. Các con đã trưởng thành nên bà không yêu cầu giải quyết nên không xét.

- Về tài sản chung: Bà O và ông H không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về án phí: Bà O phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự,

- Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH2014 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trịnh Thị Kim O

- Bà Trịnh Thị Kim O được ly hôn ông Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Các con đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Bà O không yêu cầu Tòa giải quyết.

2. Về án phí: Bà Trịnh Thị Kim O phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0005109 ngày 20/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã N. Bà O đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh H;

- VKSND thị xã N;

- Chi cục THADS thị xã N;

- UBND p. Ninh Hiệp

(GCNKH 162/1994);

- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu.

Nguyễn Thị Hương